

Số: /KH-BVHH

Hoàng Hoá, ngày tháng năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025**

Căn cứ theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Công văn số 9144/SYT-TCCB của Sở Y tế Thanh Hóa ngày 28/11/2025 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2025;

Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hoàng Hóa ban hành Kế hoạch triển khai kê khai tài sản, thu nhập và công khai tài sản, thu nhập năm 2025 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập là trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ công tác quản lý cán bộ, viên chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Xác định thời gian, nội dung, đối tượng kê khai tài sản thu nhập cho các cá nhân để thực hiện đúng và nghiêm túc các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập.

3. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm được thực hiện theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG KÊ KHAI, HÌNH THỨC VÀ CÔNG KHAI**

##### **1. Đối tượng kê khai tài sản**

##### **1.1 Đối tượng kê khai tài sản hằng năm**

Đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập là cán bộ, viên chức đang làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hoàng Hóa được quy định tại Khoản 3 điều 36 của Luật Phòng chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ gồm có:

- Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng
  - Trưởng, phó khoa phòng, điều dưỡng trưởng khoa.
- (Gồm 45 người có danh sách kèm theo)

Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP hoặc liên hệ phòng Tổ chức Hành chính để được cung cấp mẫu kê khai.

### **1.2 Đối tượng kê khai bổ sung**

Đối tượng kê khai bổ sung là viên chức, người lao động trong bệnh viện không thuộc trường hợp không thuộc đối tượng kê khai hằng năm nhưng trong năm 2025 có biến động về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì thực hiện kê khai theo định tại khoản 2, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Giao các trưởng khoa, phòng rà soát, nắm bắt, hướng dẫn viên chức, người lao động, thuộc các trường hợp kê khai bổ sung theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, nộp danh sách kê khai bổ sung trước ngày 15/12/2025 và nộp bản kê khai về phòng Tổ chức hành chính.

### **2. Thực hiện kê khai**

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải lập 02 bản kê khai (01 bản lưu tại đơn vị và 01 bản bàn giao Sở y tế. Riêng giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng lập 03 bản (01 bản lưu tại đơn vị, 01 bản bàn giao Sở y tế, 01 bản nộp Thanh tra tỉnh)

- Người kê khai phải kê khai đầy đủ các nội dung có trong bản kê khai, nội dung nào không có tài sản ghi rõ “Không”; không được tự ý thay đổi tên, thứ tự các nội dung quy định theo mẫu. Sau khi kê khai xong ký nháy từng trang của bản kê khai, ghi ngày, tháng, năm hoàn thành bản kê khai; ký, ghi rõ họ tên tại trang cuối cùng bản kê khai.

- Người nhận bản kê khai là Trưởng phòng Tổ chức hành chính, khi nhận bản kê khai ký, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản nộp trực tiếp bản kê khai về phòng Tổ chức hành chính, ký vào danh sách nộp bản kê khai năm 2025.

Thời gian: Từ ngày 21/12/2025 đến ngày 25/12/2025 (Vào các buổi chiều)

Địa điểm: Phòng TCHC (Tầng 3 Nhà A1)

### **3. Công khai bản kê khai thu nhập**

Sau khi thu các bản kê khai, Bệnh viện thực hiện việc công khai và lập biên bản công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản theo đúng quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Bệnh viện tổ chức cuộc họp để công khai bản kê khai đối với Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng; các đối tượng khác công khai theo hình thức niêm yết bản kê khai.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Phòng Tổ chức hành chính hướng dẫn, đôn đốc các khoa, phòng thực hiện nghiêm túc bản kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì liên hệ phòng Tổ chức hành chính để được hướng dẫn, giải đáp./.

***Nơi nhận:***

- BG Đ (B/c);
- Các khoa, phòng (T/h);
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Xuân Lập**

**SỞ Y TẾ THANH HÓA**  
**BVĐK HOÀNG HÓA**

**DANH SÁCH**  
**NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN HÀNG NĂM - NĂM 2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BVHH ngày 02 tháng 12 năm 2025)*

| STT | Họ và tên         | Chức vụ                                   | Phụ cấp chức vụ | Hình thức kê khai | Hình thức công khai |                  |
|-----|-------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------------------|------------------|
|     |                   |                                           |                 |                   | Niêm yết            | Tổ chức cuộc họp |
| 1   | Nguyễn Xuân Lập   | Giám đốc                                  | 0,8             | Kê khai hằng năm  |                     | X                |
| 2   | Nguyễn Hải Triều  | Phó giám đốc                              | 0,7             | Kê khai hằng năm  |                     | X                |
| 3   | Nguyễn Huy Văn    | Phó giám đốc                              | 0,7             | Kê khai hằng năm  |                     | X                |
| 4   | Lê Trung Dũng     | Kế toán trưởng                            | 0,5             | Kê khai hằng năm  |                     | X                |
| 5   | Đình Văn Đông     | Trưởng phòng KHNH                         | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 6   | Nguyễn Thanh Đông | Trưởng phòng TCHC                         | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 7   | Võ Thị Nga        | Trưởng phòng CTXH                         | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 8   | Trần Quốc Tuấn    | Trưởng khoa RHM, Mắt, TMH                 | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 9   | Mai Đại Hà        | Trưởng khoa Nhi, Cấp cứu, HSTC, chống độc | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 10  | Mai Lê Hùng       | Trưởng khoa Nội                           | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 11  | Lê Văn Tùng       | Trưởng khoa Khám bệnh                     | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 12  | Nguyễn Anh Tuấn   | Trưởng khoa CDHA&PHCN                     | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 13  | Nguyễn Thị Thuý   | Trưởng khoa Lây                           | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 14  | Hoàng Thị Huyền   | Trưởng khoa Xét nghiệm                    | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 15  | Lê Thị Nhâm       | Trưởng khoa Dược                          | 0,5             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 16  | Nguyễn Thị Châm   | Phó phòng KHNH                            | 0,4             | Kê khai hằng năm  | X                   |                  |
| 17  | Lê Thanh Trung    | Phó phòng KHNH                            | 0,4             | Kê khai           | X                   |                  |

|    |                     |                                               |     |                     |   |  |
|----|---------------------|-----------------------------------------------|-----|---------------------|---|--|
|    |                     |                                               |     | hàng năm            |   |  |
| 18 | Nguyễn Cao Tùng     | Phó phòng TCHC                                | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 19 | Lê Tiên Dũng        | Phó phòng TCHC                                | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 20 | Phạm Thị Hằng       | Phó phòng<br>Kế toán                          | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm |   |  |
| 21 | Lê Thị Dự           | Phó phòng CTXH                                | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 22 | Mai Ngọc Luân       | Phụ trách<br>Khoa Ngoại                       | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 23 | Nguyễn Thị Huyền    | Phó khoa<br>RHM, Mắt, TMH                     | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 24 | Đoàn Thị Thuỷ       | Phó khoa Khám bệnh                            | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 25 | Đỗ Thanh Hoài       | Phó khoa Khám bệnh                            | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 26 | Nguyễn Văn Đông     | Phó khoa Dược -<br>VTYT                       | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 27 | Lê Thị Thu Hoài     | Phó khoa Dược -<br>VTYT                       | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 28 | Nguyễn Thị Cúc      | Phó khoa<br>Lây                               | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 29 | Lương Thị Hà        | Phó khoa<br>Xét nghiệm                        | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 30 | Nguyễn Văn Chính    | Phó khoa<br>CDHA&PHCN                         | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 31 | Lê Thị Liễu         | Phó khoa<br>CDHA&PHCN                         | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 32 | Nguyễn Xuân Nghĩa   | Phó khoa<br>Phòng khám đa khoa<br>Hoàng Kim   | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 33 | Nguyễn Thị Hà       | Phó khoa<br>Phòng khám đa khoa<br>Hoàng Kim   | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 34 | Lê Thị Hiền         | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa Ngoại               | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 35 | Nguyễn Trường Giang | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa Liên chuyên<br>khoa | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 36 | Trương Thị Dung     | Hộ sinh trưởng<br>Khoa Sản                    | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 37 | Lê Thị Hoà          | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa HSCC-Nhi            | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |

|    |                    |                                                           |     |                     |   |  |
|----|--------------------|-----------------------------------------------------------|-----|---------------------|---|--|
| 38 | Lê Thị Mai         | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa Nội                             | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 39 | Lê Thị Hồng        | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa Đông Y                          | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 40 | Lê Bá Hưng         | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa Khám bệnh                       | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 41 | Lường Văn Vũ       | KTV trưởng Khoa<br>CĐHA&TDCN                              | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 42 | Nhữ Thị Tuyền      | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa Phòng khám đa<br>khoa Hoàng Kim | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 43 | Phạm Thị Tâm       | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa Lây                             | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 44 | Nguyễn Thị Thúy    | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa KSNK                            | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |
| 45 | Nguyễn Thị Vân Anh | KTV trưởng<br>Khoa Xét nghiệm                             | 0,4 | Kê khai<br>hàng năm | X |  |